TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29/3/2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Lương T**, sinh năm: 1984;

- Bà **Huỳnh Thị Ngọc H**, sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2010 tại UBND xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm. Dù đã cố gắng giải quyết những bất đồng và hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả, mà còn làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm và hiện tại đang ly thân. Nay ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung: Nguyễn Thị Hoàng Ngọc - sinh ngày 20/11/2012. Ly hôn giao con cho bà Hiếu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2023 và cấp dưỡng vào ngày đầu tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không nợ ai.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H xác định có 01 con chung và thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung: Nguyễn Thị Hoàng Ngọc - sinh ngày 20/11/2012 cho bà H nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm

trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2023 và cấp dưỡng vào ngày đầu tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H xác định không có và không nợ ai.

[4] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày 04/4/2023 lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H xác định có 01 con chung và thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung: Nguyễn Thị Hoàng Ngọc - sinh ngày 20/11/2012 cho bà Hiếu nuôi dưỡng, ông Thành cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2023 và cấp dưỡng vào ngày đầu tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H xác định không có và không nợ ai.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Lương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện chịu

nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0009219 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng nam (Giấy chứng kết hôn số 03 ngày 12/01/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn